CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
15/05/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 - 6,9	0,12 - 0,15	0,52 - 0,58
		Dĩ An 2	6,5 - 6,52	0,1 - 0,14	0,51 - 0,55
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 - 6,86	0,19 - 0,25	0,44 - 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 - 7,11	0,18 - 0,23	0,33 - 0,36
	CNCN Chơn Thành		7,36 - 7,4	0,14 - 0,15	0,43 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		7,14 - 7,15	0,07 - 0,13	0,27 - 0,36
16/5/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,89 - 6,97	0,01 - 0,04	0,32 - 0,47
		Dĩ An 2	6,48 - 6,49	0,09 - 0,1	0,49 - 0,54
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 - 6,83	0,18 - 0,2	0,48 - 0,49
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,12	0,19 - 0,23	0,3 - 0,45
	CNCN Chơn Thành		7,3 - 7,32	0,14 - 0,15	0,47 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		7,12 - 7,15	0,26 - 0,3	0,42 - 0,45
17/5/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,97 - 6,99	0,01 - 0,05	0,46 - 0,51
		Dĩ An 2	6,54 - 6,55	0,1 - 0,11	0,37 - 0,4
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 - 6,89	0,19 - 0,23	0,54 - 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 - 7,11	0,17 - 0,24	0,38 - 0,4
	CNCN Chơn Thành		7,35 - 7,37	0,15 - 0,18	0,42 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,35 - 7,46	0,03 - 0,1	0,51 - 0,56

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
18/05/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 - 7,05	0,01 - 0,04	0,44 - 0,46
		Dĩ An 2	6,49 - 6,5	0,1 - 0,15	0,43 - 0,44
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 - 6,83	0,19 - 0,22	0,6 - 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 - 7,11	0,17 - 0,26	0,43 - 0,49
	CNCN Chơn Thành		7,35 - 7,39	0,15 - 0,17	0,48 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,13 - 7,15	0,11 - 0,4	0,44 - 0,61
19/5/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,99 - 7,07	0,01 - 0,05	0,42 - 0,44
		Dĩ An 2	6,49 - 6,5	0,08 - 0,09	0,48 - 0,5
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 - 6,87	0,18 - 0,23	0,6 - 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 - 7,12	0,2 - 0,21	0,52 - 0,67
	CNCN Chơn Thành		7,4 - 7,44	0,15 - 0,21	0,46 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,17 - 7,19	0,15 - 0,28	0,45 - 0,57
20/5/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,02 - 7,07	0,03 - 0,05	0,44 - 0,48
		Dĩ An 2	6,49 - 6,52	0,05 - 0,09	0,48 - 0,53
	CNCN Khu Liên Hợp		6,83 - 6,84	0,18 - 0,21	0,55 - 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,12 - 7,14	0,19 - 0,21	0,44 - 0,46
	CNCN Chơn Thành		7,34 - 7,41	0,15 - 0,21	0,46 - 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		7,1 - 7,13	0,12 - 0,34	0,45 - 0,6